

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Quản trị kinh doanh; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **NÔNG THỊ NHƯ MAI**
- Ngày tháng năm sinh: **17/12/1983**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Nùng**; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Làng Dâu Câu, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng.**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **E3 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện): **17/2 Đường số 15, phường An Khánh, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**
Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: **0969.769.990**
E-mail: **ntnmai@ufm.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 3 năm 2012 đến tháng 2 năm 2023: **Giảng viên, Khoa Thương Mại, Trường đại học Tài chính – Marketing.**
- Từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023: **Phó trưởng bộ môn Cơ sở ngành, Khoa Thương Mại, Trường Đại Học Tài chính – Marketing**
- Từ tháng 6 năm 2023 đến nay: **Phó trưởng bộ môn Logistics, Khoa Thương Mại, Trường Đại Học Tài chính – Marketing.**

Chức vụ hiện nay: **Phó trưởng bộ môn Logistics; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại Học Tài chính – Marketing.**

Địa chỉ cơ quan: **778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Điện thoại cơ quan: **028.38726789**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học ngày 21 tháng 12 năm 2005**; số văn bằng: **720687**; ngành: Kinh tế đối ngoại, chuyên ngành: **Kinh tế đối ngoại**; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): **Trường Đại học Ngoại Thương.**
- Được cấp bằng **Đại học ngày 26 tháng 5 năm 2007**; số văn bằng: **31/06-NTT**; ngành: **Ngữ Văn Anh**, chuyên ngành: **Ngữ văn Anh**; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): **Trường Đại học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn.**
- Được cấp bằng **Thạc sĩ ngày 01 tháng 7 năm 2009**; số văn bằng: **0618**; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: **Kinh tế thế giới và Quan hệ kinh tế quốc tế**; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): **Trường Đại học Ngoại Thương.**

- Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày **05 tháng 12 năm 2020**; số văn bằng: **QH044201800008**; ngành: **Quản trị kinh doanh**, chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): **Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh**.
 - Được cấp bằng Tiến sĩ khoa học ngày ... tháng ... năm ...; số văn bằng ...; ngành ...; chuyên ngành ...; Nơi cấp bằng Tiến sĩ khoa học (trường, nước): ...
10. Đã được bổ nhiệm/ công nhận chức danh Phó Giáo sư ngày ... tháng ... năm ...; ngành: **chưa**
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở: **Trường Đại học Tài chính – Marketing**.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành: **Kinh tế**.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- **Hướng nghiên cứu thứ nhất:** các vấn đề về Ngoại thương và Tăng trưởng ngành
 - o Giáo trình phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2]
 - o Bài báo và báo cáo khoa học:
Số lượng: **06**, được liệt kê theo thứ tự tại Khoản 7.1 Mục B là [1], [2], [3], [4], [8], [28].
 - **Hướng nghiên cứu thứ hai:** các vấn đề về Hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và Quản trị doanh nghiệp
 - o Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [2], [3], [4]
 - o Bài báo và báo cáo khoa học:
Số lượng: **17**, được liệt kê theo thứ tự tại Khoản 7.1 Mục B là [5], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [19], [20], [21], [22], [23], [26], [27], [29], [30], [31].
 - o Đề tài nghiên cứu khoa học:
Số lượng: **01**; thứ tự **01** tại Khoản 6 Mục B.
 - **Hướng nghiên cứu thứ ba:** các vấn đề về Hành vi cá nhân
 - o Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [1]
 - o Bài báo và báo cáo khoa học:

Số lượng: **08**, được liệt kê theo thứ tự tại Khoản 7.1 Mục B là [6], [7], [9], [10], [17], [18], [24], [25].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học (chủ nhiệm) từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (cấp Trường).
- Đã công bố (số lượng) **20** bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó là tác giả chính **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản: **02**, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 355 /QĐ-ĐHTCM, ngày 25/2/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 119/QĐ-ĐHTCM, ngày 10/02/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 260/QĐ-ĐHTCM, ngày 30/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
	Bằng khen Bộ Tài Chính	Quyết định số 831/QĐ-BTC ngày 8/6/2020 của Bộ Tài Chính
2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 239/QĐ-ĐHTCM, ngày 10/2/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 105/QĐ-ĐHTCM, ngày 27/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing

2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 151/QĐ-ĐHTCM, ngày 23/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing
------	------------------------	--

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không có.**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tham gia giảng dạy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing từ tháng 03/2012 đến nay. Sau hơn 12 năm chuyên tâm giảng dạy, tôi luôn phấn đấu trở thành nhà giáo gương mẫu về mặt phẩm chất đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như công tác nghiên cứu khoa học:

- *Về phẩm chất đạo đức:* Tôi luôn nêu cao đức tính trung thực, thẳng thắn, chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm; thực hiện lối sống lành mạnh, gần gũi, thân thiện với mọi cán bộ, công nhân viên và sinh viên; cần mẫn, tận tụy và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; gương mẫu trong việc thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo; tôn trọng và phục tùng sự phân công nhiệm vụ của Nhà trường, đồng thời giữ gìn kỷ luật và đoàn kết với cán bộ, đảng viên, giảng viên, viên chức trong Nhà trường.
- *Về hoạt động giảng dạy:* Tôi luôn chấp hành đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của Nhà trường trong việc thực hiện các chức trách nhiệm vụ được giao; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý và chuyên môn; hoàn thành vượt định mức giảng dạy, và hướng dẫn sinh viên thực hành nghề nghiệp và tốt nghiệp theo sự phân công của Phòng Quản lý đào tạo và của Khoa Thương mại; tổ chức các buổi chuyên đề về kinh doanh quốc tế và logistics; và thực hiện các công tác chuyên môn khác thuộc bộ môn Logistics như hướng dẫn giảng viên tập sự, phân công giảng, dự giờ giảng viên, xây dựng đề cương các học phần tham gia giảng dạy và đề cương thuộc Bộ môn quản lý ...

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn hoàn thành kế hoạch nghiên cứu khoa học theo sự phân công của Khoa như tổ chức tọa đàm nghiên cứu khoa học, phối hợp với phòng Quản lý khoa học tổ chức hội thảo cấp khoa, cấp trường và cấp quốc gia (Hội thảo CLSCM). Hằng năm tôi đều hoàn thành và vượt định mức nghiên cứu theo quy định của Nhà trường với nhiều bài báo khoa học trong nước và quốc tế, đề tài cơ sở, và giáo trình phục vụ giảng dạy. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia nhiều đề án phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của Khoa như đề án xây dựng chiến lược phát triển Khoa Thương Mại, đề án xây dựng chương trình đào tạo, tham gia và chủ trì xây dựng Chương trình đào tạo ... Ngoài ra, tôi cũng tham gia nhiều hoạt động khoa học trong nước và quốc tế như làm Phản biện cho nhiều tạp chí trong và ngoài nước, chẳng hạn Tạp chí Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh Châu Á – Jabes (Scopus), Tạp chí Khoa học Đại học Mở TpHCM, Journal of Distribution Science (Scopus), Production Planning & Control (SCI) ... hoặc tham gia làm diễn giả tại hội thảo quốc tế Emerging trends in business and management được tổ chức tại SSN College of Engineering, Chennai, Ấn Độ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm tham gia đào tạo: 12 năm
- Trong đó, 06 năm cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã HD	Số đề án, Khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/ số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	01/7/2018 – 30/6/2019	0	0	0	20	345	0	345/379,5/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm cố vấn học tập)
2	01/7/2019 – 30/6/2020	0	0	0	0	275	0	275/302,5/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm cố vấn học tập)
3	01/7/2020 – 30/6/2021	0	0	0	0	375	0	375/470,58/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm cố vấn học tập)
03 năm học cuối								

4	01/7/2021 – 30/6/2022	0	0	0	20	390	30	420/577,38/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm cố vấn học tập)
5	01/7/2022 – 30/6/2023	0	0	1	20	330	30	360/577,38/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm cố vấn học tập)
6	01/7/2023 – 30/6/2024	0	0	3	20	375	30	405/557,25/229,5 (Đã giảm định mức 15% do kiêm nhiệm Phó trưởng bộ môn)

(*) Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1 Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Khoa học xã hội & nhân văn, số bằng 31/06-NTT; năm cấp: 2007

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing.

d) Đối tượng khác: Diễn giải:

3.2 Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngữ Văn Anh, IELTS 7.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoài Linh		HVCH	x		8/2022 – 3/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	09/5/2023
2	Nguyễn Văn Nhân		HVCH	x		11/2022 - 6/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	09/9/2023
3	Huỳnh Thị Ngọc Kim Ngân		HVCH	x		11/2022 – 11/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	05/01/2024
4	Phạm Thị Mỹ Hương		HVCH	x		04/2022 – 5/2023	Trường Đại học Tài chính - Marketing	22/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>						
II	<i>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</i>						
1	Thanh toán quốc tế	GT	Tài chính, 2022	5	x	Chương 1, từ trang 1 đến 31. Chương 2, từ trang 32 đến 77.	

						Chương 3, từ trang 78 đến 136. Chương 5, từ trang 173 đến 233
2	Giao dịch thương mại quốc tế	GT	Tài chính, 2022	4		Chương 6, từ trang 230 đến 258. Chương 9, từ trang 360 đến 464.

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang ... đến trang ...

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT ...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
<i>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>					
<i>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>					
1	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các cảng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Áp dụng phương pháp Delphi, quy tắc KAMET và mô hình DEA	CN	CS-49-22 Cấp cơ sở	14/9/2022 đến 30/11/2022	Nghiệm thu ngày 30/11/2022 Xếp loại: Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>								
1	Thực trạng ngành sản Việt Nam năm 2012 và triển vọng tăng trưởng năm 2013	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			Số 13-14	2013
2	Thực trạng xuất khẩu ngành mây, tre, cói thảm Việt Nam năm 2013 và giải pháp tăng trưởng năm 2014	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			Số 19	2014
3	Tăng trưởng xanh – con đường phát triển bền vững của Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			Số 20	2014
4	Phát triển bền vững dịch vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam https://dspace.agu.edu.vn/handle/agu_library/6119	1	x	Tạp chí khoa học trường ĐH An giang ISSN 0866-8086		4	Số 6	2015
5	A study on supplier selection criteria of Vietnamese textile and apparel companies	2		Proceedings of NIDA international business conference 2018			Trang 190 - 205	3/2018
6	An exploratory study of factors affecting customer's satisfaction on online shopping	4		The 14 th KODISA International Conference ISSN: 2287-478X		1	Trang 113-116	7/ 2018
7	Factors affecting the decision to choose banks to deposit savings of individual customers – A case study in Hochiminh city	2	x	1 st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business			Trang 683-694	11/2018
8	Impacts of comprehensive and progressive agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) on	1	x	1 st International Conference on Contemporary			Trang 1025-1033	11/2018

	Vietnam: The challenges to Vietnamese textile and apparel industry			Issues in Economics, Management and Business				
9	An exploratory study of factors influencing the cinema selection decisions of students – A case study in Hochiminh city.	2	x	1 st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business			Trang 1316-1326	11/2018
10	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia NCKH của sinh viên – Nghiên cứu trường hợp Đại học Tài chính – Marketing https://doi.org/10.52932/jfm.vi49.92	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính – Marketing ISSN: 1859-3690		4	Số 49, trang 13-24	02/2019
11	Criteria for Supplier Selection in Textile and Apparel Industry: A Case Study in Vietnam. https://db.koreascholar.com/Article/Detail/370663	2	x	The Journal of Asian Finance, Economics and Business (JAFEB) ISSN: 2288-4645 p-ISSN: 2288-4637	Scopus Q4	20	Tập 6, số 2, trang 213-221	04/2019
12	Determinants of entrepreneurial intentions: Case of university in HCMC https://scholar.kyobobook.co.kr/journal/detail/3320	2		International conference on Business and Economics pISSN : 2287-478X, eISSN: 2672-0620		1	Số 1, trang 215 – 218	07/2019
13	Development of Questionnaire on Supplier Selection Criteria for Textile and Apparel Industry – A case study in Vietnam https://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/2497	2	x	International Journal of Supply Chain Management (IJSCM) ISSN: 2050-7399 (Online), 2051-3771 (Print)	Scopus Q3		Tập 8, số 5, trang 31-38	10/2019
14	Supplier Selection Criteria for Textile and Apparel Industry – A case study in Vietnam DOI: 10.24311/jabes/2019.26.S02.03	2	x	Journal of Asian Business and Economics Studies (JABES) e-ISSN: 2515-964X		2	Tập 26, số 02, trang 71-100	10/2019

				p-ISSN 2615-9104 (old version)				
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
15	An exploration and an application of the recruitment criteria on qualified personnel by the Analytic Hierarchy Process method at logistics enterprises in Vietnam https://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4169	2	x	International Journal of Supply Chain Management (IJSCM) ISSN: 2050-7399 (Online), 2051-3771 (Print)	Scopus Q3		Tập 9, số 5, trang 107-117	10/2020
16	A Supplier Selection Model for Textile and Apparel Companies: An Analytic Network Process Approach https://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4031	2	x	International Journal of Supply Chain Management (IJSCM) ISSN: 2050-7399 (Online), 2051-3771 (Print)	Scopus Q3		Tập 9, số 5, trang 1228-1245	10/2020
17	Factors influencing the intention to use e-wallet of students in Hochiminh city – Empirical evidence from M-Service joint stock company	2	x	Hội thảo: Finance – Accounting for promoting sustainable development in private sector (FASPS 2020) ISBN: 978-604-79-2601-5			Trang 696 - 706	2020
18	A study of factors affecting the intention to use E5 Bio-Gasoline of people in HCM city	2	x	Hội thảo: Asian Conference on Business and Economic Studies			Trang 242 - 252	11/2020
19	Application of MCDM methods to Qualified Personnel Selection in Distribution Science: Case of Logistics Companies https://doi.org/10.15722/jds.19.8.202108.25	2	x	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Scopus Q3 NXB: Kodisa	17	Tập 19, số 8, trang 25-35.	8/2021

20	Supplier selection criteria in textile and apparel industry: dataset of Vietnamese enterprises	1	x	Hội thảo: The 4th International Conference on Business Ho Chi Minh City Open University, HCMC, Vietnam			Trang 572-588	11/2021
21	Hybrid Optimization for Distribution Channel Management: A Case of Retail Location Selection https://doi.org/10.15722/jds.19.12.202112.45	2	x	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN: 2093-7717	Scopus Q3 NXB: Kodisa	4	Tập 19, số 12, trang 45-56	12/2021
22	A hybrid model for distribution center location selection https://doi.org/10.1016/j.ajsl.2021.10.003	1	x	The Asian Journal of Shipping and Logistics Online ISSN: 2352-4871 Print ISSN: 2092-5212	Scopus Q2, ESCI (IF:3,1) NXB: Elsevier	37	Tập 38, số 1, trang 40 - 49	2021
23	An application of Delphi and DEA to performance efficiency assessment of retail stores in fashion industry https://doi.org/10.1016/j.ajsl.2022.05.001	1	x	The Asian Journal of Shipping and Logistics Online ISSN: 2352-4871 Print ISSN: 2092-5212	Scopus Q2, ESCI (IF:3,1) NXB: Elsevier	14	Tập 38, số 3, trang 135-142	9/2022
24	Mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=4d993d82-6e02-48c4-b997-0f8a70172805	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes) e-ISSN: 2515-964X p-ISSN 2615-9104 (old version)			Tập 34, số 1, trang 30-37	01/2023
25	Ảnh hưởng của eWOM trên các phương tiện truyền thông xã hội đến ý định mua sắm – Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes)			Tập 34, số 2, trang 04-21	02/2023

	https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=296484da-9eef-45ec-8967-399dc45dfbaa			e-ISSN: 2515-964X p-ISSN 2615-9104 (old version)				
26	Performance efficiency assessment of Vietnamese ports: An application of Delphi with Kamet principles and DEA model https://doi.org/10.1016/j.ajsl.2022.10.002	1	x	The Asian Journal of Shipping and Logistics Online ISSN: 2352-4871 Print ISSN: 2092-5212	Scopus Q2, ESCI (IF:3,1) NXB: Elsevier	17	Tập 39, số 1, trang 01-12	03/ 2023
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên – nghiên cứu trường hợp các công ty logistics tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Hội thảo Quốc gia về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam lần thứ 3 (CLSCM-2023)			Trang 186-204	10/2023
28	Đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và logistics 4.0	2	x	Hội thảo Quốc gia về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam lần thứ 3 (CLSCM-2023)			Trang 237-251	10/2023
29	Port Efficiency Evaluation: An Application of AHP and Malmquist DEA Model http://dx.doi.org/10.15722/jds.21.11.202311.77	2	x	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	Scopus Q4 NXB: Kodisa		Tập 21, số 11, trang 77-89	11/2023
30	Rào cản đối với việc áp dụng công nghiệp 4.0 và mối quan hệ với năng lực chuỗi cung ứng, hiệu quả hoạt động - nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp dệt may Việt Nam https://jabes.ueh.edu.vn/Home/SearchArticle?article_id=707af969-567f-4f8f-8ed9-53c1075d343b	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes) e-ISSN: 2515-964X p-ISSN 2615-9104 (old version)			Tập 35, số 01, trang 108-123	03/2024
31	Nâng cao sự gắn kết của nhân viên với tổ chức trong lĩnh vực hàng không: nghiên cứu thực nghiệm tại Tổng công ty hàng không Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			Tập 15, kỳ 3,	04/2024

	https://doi.org/10.52932/jfm.vi3.392						trang 46-59
--	---	--	--	--	--	--	----------------

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: **06** bài theo số thứ tự [19], [21], [22], [23], [26], [29].

7.2 Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

7.3 Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, ...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày tháng năm cấp	Số tác giả

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, định hướng ứng dụng, ngành Kinh doanh quốc tế.	Tham gia	257/QĐ-ĐHTCM ngày 11/02/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	1738/QĐ-ĐHTCM ngày 08/7/2022 đối với chương trình Chất lượng cao.	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					1739/QĐ-ĐHTCM ngày 08/7/2022 đối với chương trình Chuẩn	
2	Chiến lược phát triển khoa Thương Mại	Tham gia	608/QĐ-ĐHTCM ngày 07/3/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	1730/QĐ-ĐHTCM ngày 05/7/2022	
3	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, định hướng ứng dụng, ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu. Mã ngành 7510605	Chủ trì	1156/QĐ-ĐHTCM ngày 09/5/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	203/QĐ-ĐHTCM ngày 30/3/2024	
4	Xây dựng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học chuyên ngành Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu, ngành Kinh doanh quốc tế.	Tham gia	1233/QĐ-ĐHTCM ngày 12/5/2023	Trường Đại học Tài chính – Marketing	2202/QĐ-ĐHTCM ngày 05/9/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Không

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Bài số 19 “Application of MCDM methods to Qualified Personnel Selection in Distribution Science: Case of Logistics Companies”

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: **Không**.

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TpHCM, ngày 19 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nông Thị Như Mai